

Nhu cầu bồi dưỡng phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên môn Giáo dục công dân ở Hà Nội

Nguyễn Thị Toan¹, Nguyễn Ngọc Dung²

¹ Email: nttoan@daihocthudo.edu.vn

² Email: nndung@daihocthudo.edu.vn

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội
98 Đường Quang Hàm, Cầu Giấy,
Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Trên cơ sở khảo sát giáo viên dạy học môn Giáo dục công dân ở 40 trường trung học cơ sở và trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội, bài viết phân tích thực trạng nhu cầu bồi dưỡng phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên này trên các phương diện: Nhu cầu bồi dưỡng năng lực nắm vững kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ; Năng lực xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục; Năng lực sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục; Năng lực kiểm tra, đánh giá; Năng lực tư vấn học đường; Năng lực phát triển chuyên môn bản thân. Nghiên cứu cho thấy, giáo viên môn Giáo dục công dân Hà Nội còn thiếu hụt nhiều năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng được yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới, từ đó cho thấy rằng: Việc bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Giáo dục công dân nhằm bù đắp những thiếu hụt đó là một yêu cầu tất yếu khách quan.

TỪ KHÓA: Giáo viên; Giáo dục công dân; thực trạng; năng lực; nhu cầu.

→ Nhận bài 31/3/2020 → Nhận bài đã chỉnh sửa 27/5/2020 → Duyệt đăng 30/7/2020.

1. Đặt vấn đề

Bồi dưỡng phát triển năng lực (NL) giáo viên (GV), đáp ứng yêu cầu thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục (GD) phổ thông mới, đó là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu được ngành GD ưu tiên triển khai. Đề công tác bồi dưỡng GV thiết thực và hiệu quả, cần xuất phát từ nhu cầu tự thân của GV. Bài viết khảo sát thực trạng nhu cầu bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của GV môn Giáo dục công dân (GDCCD) Hà Nội, làm cơ sở để xác định nội dung, phương pháp, hình thức bồi dưỡng nhằm phát triển NL của đội ngũ này. Đã có một số công trình nghiên cứu về bồi dưỡng GV [1], [2], [3], [4]... Tuy nhiên, chưa có công trình nào nghiên cứu về nhu cầu bồi dưỡng GV GDCCD Hà Nội. Từ kết quả khảo sát, bài viết này tập trung vào một nội dung trọng tâm là thực trạng nhu cầu bồi dưỡng phát triển NL chuyên môn nghiệp vụ của GV GDCCD Hà Nội hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát về năng lực và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên Giáo dục công dân

2.1.1. Năng lực là gì?

Để làm rõ khái niệm NL, cần xác định các đặc trưng của khái niệm này: 1/ Khái niệm NL chỉ sử dụng với con người nên nó mang tính xã hội, bởi vậy không nên dùng thuật ngữ “đặc điểm”, “thuộc tính” một cách chung chung để nói về NL, bởi vì mọi sự vật, hiện tượng trong thế giới đều có đặc điểm, thuộc tính riêng; 2/ NL là sự khác biệt giữa người này và người khác. Cá nhân này so sánh với cá nhân kia về cùng một phương diện thì có

NL cao thấp, nhiều ít khác nhau; 3/ NL là sự tổng hòa nhiều nguồn lực: Nguồn lực bên trong và nguồn lực bên ngoài; 4/ NL có mầm mống bẩm sinh nhưng chỉ được bộc lộ và phát triển trong hoạt động của con người. Bởi vậy, có NL bẩm sinh (Natural competencies): tính cách, phẩm chất; NL tích lũy (Acquired competencies): những NL một cá nhân phát triển và trau dồi thông qua quá trình học tập hoặc kinh nghiệm; NL vận dụng (Adapting competencies): cách thức một cá nhân đã vận dụng các NL vào công việc, hoàn cảnh thực tế. Đây là điểm khác giữa NL và khả năng, tiềm năng; 5/ NL thể hiện qua chất lượng, hiệu quả của hoạt động, có thể quan sát và đo được theo những tiêu chuẩn, tiêu chí đã được chấp thuận.

Tóm lại, NL là những thuộc tính tâm - sinh lí của cá nhân, được hình thành trên cơ sở tổ chất tự nhiên của cá nhân, phát triển trong quá trình học tập, rèn luyện, giúp cá nhân thực hiện có hiệu quả một hoạt động nhất định.

2.1.2. Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên Giáo dục công dân

NL chuyên môn, nghiệp vụ có thể hiểu là NL vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ vào công việc sao cho hiệu quả và nhất quán. Trên cơ sở Chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở GD phổ thông do Bộ GD và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành năm 2018 và Chương trình GDCCD mới, nhóm tác giả xác định NL chuyên môn, nghiệp vụ của GV môn GDCCD thể hiện ở NL nắm vững kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ; NL xây dựng kế hoạch dạy học và GD; NL sử dụng phương pháp dạy học và GD; NL kiểm tra, đánh giá; NL tư vấn học đường; NL phát triển chuyên môn bản thân.

Chương trình GD phổ thông nói chung, Chương trình môn GDCD mới nói riêng đặt ra hàng loạt các yêu cầu về phát triển NL của GV, trong đó có GV môn GDCD.

2.2. Thực trạng nhu cầu bồi dưỡng phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên Giáo dục công dân Hà Nội

2.2.1. Khái quát về tổ chức khảo sát thực trạng

- *Mục tiêu khảo sát:* Nhằm đánh giá chính xác, khách quan nhu cầu bồi dưỡng phát triển NL đội ngũ GV GDCD của Hà Nội, làm căn cứ cho hoạt động bồi dưỡng GV theo Chương trình GD phổ thông mới.

- *Nội dung khảo sát:* Khảo sát thực trạng nhu cầu bồi dưỡng phát triển NL chuyên môn, nghiệp vụ của GV GDCD Hà Nội.

- *Đối tượng, địa điểm khảo sát:* Nhóm nghiên cứu khảo sát nhu cầu bồi dưỡng của 80 GV GDCD ở 40 trường (20 trường trung học cơ sở (THCS) và 20 trường trung học phổ thông (THPT) trên địa bàn Hà Nội.

- *Phương pháp nghiên cứu:* Nhóm nghiên cứu sử dụng hai loại phương pháp thu thập dữ liệu: Định lượng và định tính.

Về phương pháp nghiên cứu định lượng: Mục đích của phương pháp này nhằm thu thập thông tin về nhu cầu bồi dưỡng của GV GDCD Hà Nội. Để tiến hành khảo sát, nhóm nghiên cứu xây dựng 02 bộ công cụ điều tra khảo sát dành cho 02 nhóm đối tượng: GV GDCD cấp THCS, GV GDCD cấp THPT trên địa bàn Hà Nội. Hệ thống các câu hỏi đóng xoay quanh các vấn đề về nhu

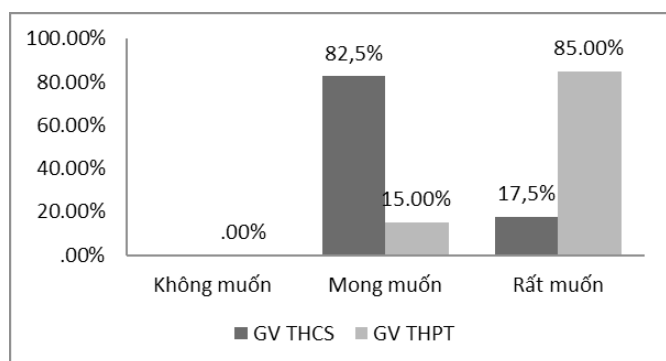
cầu bồi dưỡng phát triển NL chuyên môn, nghiệp vụ của GV GDCD Hà Nội.

Về phương pháp nghiên cứu định tính: Để thu thập, kiểm tra và bổ sung những thông tin thu được từ bảng hỏi, nhóm nghiên cứu đã tổ chức dự giờ, phỏng vấn, đàm thoại với một số học sinh (HS), GV GDCD trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

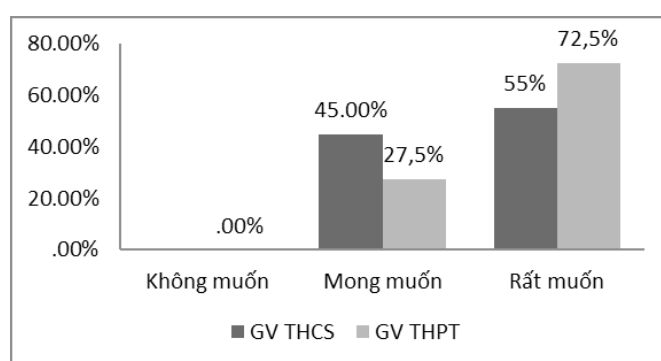
2.2.2. Kết quả khảo sát

- *Nhu cầu bồi dưỡng NL nắm vững kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ:* Đây là nhu cầu cơ bản nhất của GV nói chung, GV GDCD nói riêng. Căn cứ vào yêu cầu của chương trình GDCD mới, chúng tôi khảo sát nhu cầu bồi dưỡng GV GDCD trên bốn nội dung (xem Hình 1, Hình 2, Hình 3, Hình 4): 1/ Nhu cầu bồi dưỡng NL GD kinh tế; 2/ Nhu cầu bồi dưỡng NL GD pháp luật; 3/ Nhu cầu bồi dưỡng NL GD đạo đức; 4/ Nhu cầu bồi dưỡng NL GD kỹ năng sống.

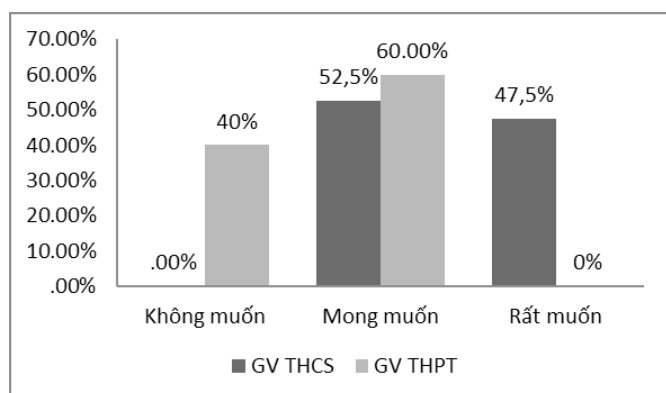
Kết quả khảo sát cho thấy, GV cấp THCS có nhu cầu bồi dưỡng về NL GD đạo đức và NL GD kỹ năng sống cao hơn GV cấp THPT. Nguyên nhân là do sự thay đổi trong Chương trình GDCD mới. Đây là hai nội dung cơ bản, chiếm đa số thời lượng trong Chương trình GDCD cấp THCS: GDCD đạo đức chiếm 35%, GD kỹ năng sống chiếm 20%, trong khi GD kinh tế chỉ chiếm 10% thời lượng chương trình. Nhu cầu bồi dưỡng NL GD pháp luật ở GV cấp THCS cũng cao song vẫn thấp hơn GV cấp THPT.



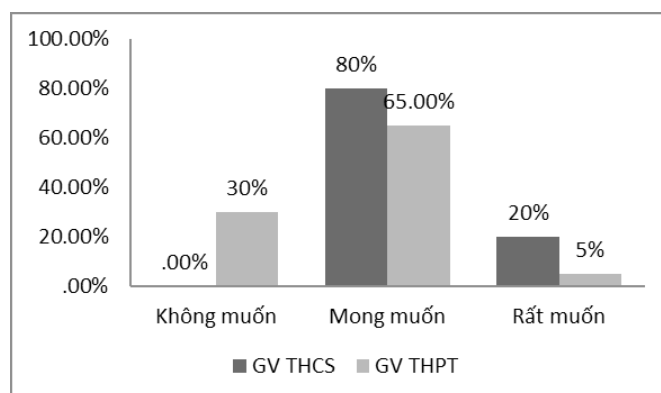
Hình 1: Nhu cầu bồi dưỡng về NL GD kinh tế



Hình 2: Nhu cầu bồi dưỡng về NL GD pháp luật



Hình 3: Nhu cầu bồi dưỡng về NL GD đạo đức



Hình 4: Nhu cầu bồi dưỡng về NL GD kỹ năng sống

Ngược lại, nhu cầu bồi dưỡng về NL GD kinh tế của GV GDCD cấp THPT cao hơn GV GDCD cấp THCS. Nguyên nhân là do ở cấp THPT, môn GDCD có tên mới là môn GD kinh tế và pháp luật, với 02 tiết/tuần, gấp đôi số tiết của chương trình cũ. Nếu Chương trình GDCD cũ có 01 tiết/tuần với nhiều nội dung đa dạng, phức tạp, lại chỉ tập trung trong học kì I của lớp 11 thì Chương trình mới tập trung vào hai nội dung chính: GD kinh tế và GD pháp luật. Nội dung GD kinh tế và pháp luật ở cấp THPT khá sâu và rộng, lại rải đều trong cả ba lớp, nhiều nội dung không có trong chương trình cũ, đơn cử chương trình GD kinh tế lớp 10 gồm sáu chủ đề: Nền kinh tế và các chủ thể của nền kinh tế; Thị trường và cơ chế thị trường; Ngân sách nhà nước và thuế; Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh; Tín dụng và cách sử dụng các dịch vụ tín dụng; Lập kế hoạch tài chính cá nhân. Ngoài ra, còn chuyên đề Mô hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ, Chương trình GD pháp luật ở cấp THPT cũng tương tự. Trong khi đó, chương trình đào tạo GV GDCD của các trường sư phạm phần lớn không có những nội dung này. Bởi vậy, 100% GV GDCD cấp THPT đều rất mong muốn được bồi dưỡng hai nội dung này. Nội dung GD đạo đức và kĩ năng sống được tích hợp trong GD kinh tế và pháp luật nên nhu cầu bồi dưỡng không cao. Có tới 40% GV GDCD cấp THPT cho rằng, không có nhu cầu được bồi dưỡng về NL GD đạo đức, không có GV nào rất muốn bồi dưỡng nội dung này. Qua trao đổi, chúng tôi được

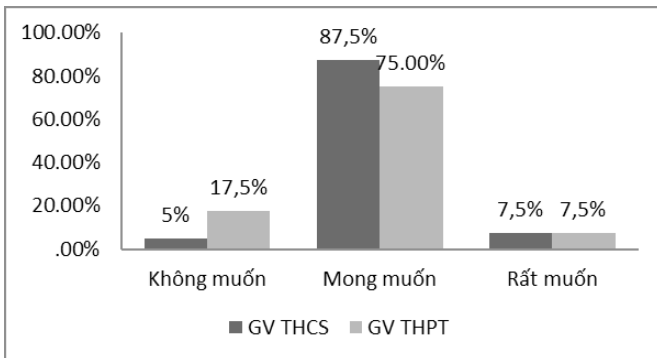
GV cho biết, việc GD đạo đức cho HS vẫn là rất cần thiết ở cấp THPT. Tuy nhiên, để tránh quá tải cho chương trình bồi dưỡng, chỉ nên tập trung vào hai nội dung chính là GD kinh tế và pháp luật. Kết quả so sánh thứ tự nhu cầu bồi dưỡng như sau (xem Bảng 1).

- *Nhu cầu bồi dưỡng NL xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục:* NL xây dựng kế hoạch DH và GD được xác định theo hướng phát triển phẩm chất, NL của HS, thể hiện ở NL sử dụng lí thuyết về phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học (DH) môn GDCD (xem Hình 5).

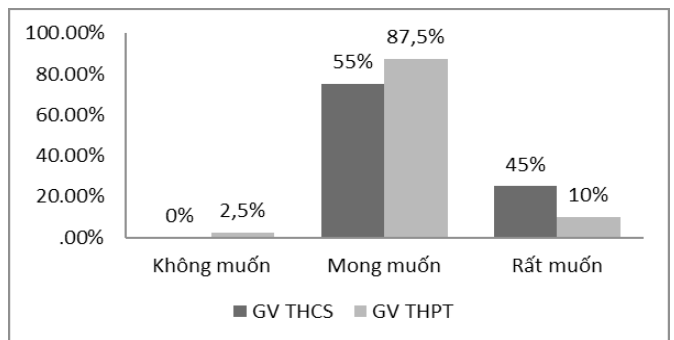
Nhu cầu này ở GV cấp THCS cao hơn GV cấp THPT. Có tới 95% GV THCS mong muốn hoặc rất muốn được bồi dưỡng NL xây dựng kế hoạch DH và GD, trong khi con số này ở GV THPT là 82,5%. Qua quan sát kế hoạch DH, GD và trao đổi trực tiếp với GV, chúng tôi thấy nhiều GV còn lúng túng trong việc thiết kế kế hoạch DH, đặc biệt là kế hoạch GD.

- *Nhu cầu bồi dưỡng NL sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục:* NL này thể hiện qua việc sử dụng phương pháp DH để triển khai tổ chức có hiệu quả quá trình DH môn GDCD theo hướng phát triển phẩm chất, NL HS; Sử dụng phương pháp GD để triển khai tổ chức quá trình GD đạo đức, kĩ năng sống cho HS (xem Hình 6).

Hầu hết GV GDCD được hỏi đều cho rằng, mong muốn hoặc rất muốn được bồi dưỡng NL sử dụng phương pháp DH và GD (100% đối với GV THCS và 97,5% đối với GV THPT). Kết quả quan sát qua dự giờ và phỏng vấn



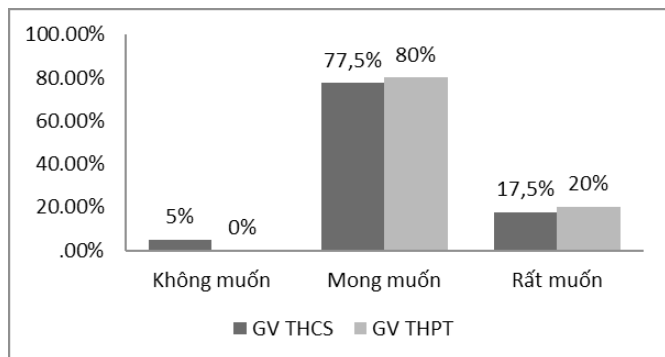
Hình 5: Nhu cầu bồi dưỡng NL xây dựng kế hoạch DH và GD



Hình 6: Nhu cầu bồi dưỡng NL sử dụng phương pháp DH và GD

Bảng 1: Thứ tự nhu cầu bồi dưỡng NL giáo dục kinh tế, pháp luật, đạo đức, kĩ năng sống

Nhu cầu BD	Đối tượng	GV THCS			GV THPT		
		Điểm TB	Độ lệch chuẩn	Xếp thứ	Điểm TB	Độ lệch chuẩn	Xếp thứ
NL GD kinh tế		2.18	0.385	4	2.85	0.362	1
NL GD pháp luật		2.55	0.504	1	2.73	0.452	2
NL GD đạo đức		2.47	0.506	2	1.6	0.496	4
NL GD kĩ năng sống		2.20	0.405	3	1.75	0.543	3



Hình 7: Nhu cầu bồi dưỡng NL kiểm tra, đánh giá

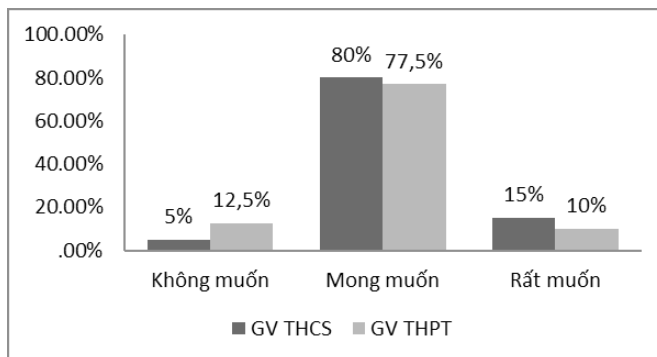
cho thấy, GV GDCD còn chậm đổi mới phương pháp DH và GD theo hướng phát triển NL HS. Đa số GV vẫn sử dụng phương pháp thuyết trình truyền thống. Qua phỏng vấn HS, chúng tôi nhận được một số câu trả lời tương tự: GV chủ yếu giảng giải, chỉ trình chiếu, đàm thoại khi có người dự giờ. Trao đổi với GV GDCD cấp THCS, chúng tôi được biết, do mỗi tuần chỉ có một tiết GDCD, lại bị coi là môn phụ nên GV cũng ngại đổi mới phương pháp dạy học.

- *Nhu cầu bồi dưỡng NL kiểm tra, đánh giá*: NL kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất và NL thể hiện qua việc: Thiết kế, sử dụng được các phương pháp, công cụ đánh giá HS theo phẩm chất và NL trong DH môn GDCD; Phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho HS, điều chỉnh hoạt động DH, giúp HS tiến bộ trong quá trình học tập môn GDCD và rèn luyện phẩm chất (PC) đạo đức (xem Hình 7).

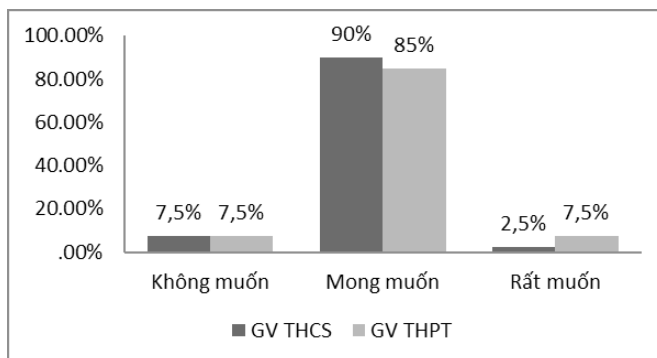
Hầu hết GV GDCD có nhu cầu cao đối với việc bồi dưỡng NL kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS, đặc biệt ở cấp THPT. 100% GV THPT mong muốn hoặc rất muốn được bồi dưỡng phát triển NL kiểm tra, đánh giá; trong khi đó có 5% GV THCS cho rằng, không có nhu cầu được bồi dưỡng nội dung này.

- *Nhu cầu bồi dưỡng NL tư vấn học đường*: NL tư vấn học đường thể hiện qua việc GV hiểu HS, nắm vững quy định về công tác tư vấn và hỗ trợ HS; Lòng ghép hoạt động tư vấn, hỗ trợ HS trong hoạt động DH môn GDCD; Thực hiện hiệu quả các biện pháp tư vấn và hỗ trợ phù hợp với từng đối tượng HS trong hoạt động GD (xem Hình 8).

Kết quả khảo sát cho thấy: GV ở cả hai cấp đều có nhu cầu cao về bồi dưỡng NL tư vấn học đường (95% GV THCS và 87,5% GV THPT mong muốn hoặc rất muốn được tham gia bồi dưỡng nội dung này). Ở nhiều trường phổ thông chưa có GV chuyên trách nhiệm vụ tư vấn, tham vấn học đường nên thường giao nhiệm vụ này cho GV GDCD. Không có chuyên môn và phương pháp nên nhiều GV lúng túng và cảm thấy khó khăn trước nhiệm vụ này khi chỉ biết dựa trên kinh nghiệm để đưa ra những lời khuyên có phần cảm tính, chưa phù hợp với đối tượng HS.



Hình 8: Nhu cầu bồi dưỡng NL tư vấn học đường



Hình 9: Nhu cầu bồi dưỡng NL phát triển chuyên môn bản thân

- *Nhu cầu bồi dưỡng NL phát triển chuyên môn của bản thân*: NL này thể hiện qua việc thường xuyên học tập, cập nhật, nâng cao NL chuyên môn và nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới GD; Biết phát hiện vấn đề, vận dụng kiến thức khoa học GD để thực hiện những nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng nhằm nâng cao chất lượng dạy học GDCD (xem Hình 9).

Kết quả phân tích thực trạng NL phát triển chuyên môn bản thân cho thấy, NL nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng của GV nói chung, GV GDCD nói riêng còn yếu. Tuy nhiên, nhu cầu bồi dưỡng NL này GV cả hai cấp không cao bằng nhu cầu bồi dưỡng các NL khác (Có 7,5% GV ở mỗi cấp cho biết không cần thiết phải bồi dưỡng NL phát triển chuyên môn bản thân). Qua trao đổi, chúng tôi được biết nguyên nhân là do các trường phổ thông chưa chú trọng nhiều tới hoạt động này. Chỉ có một số cán bộ, GV đăng kí danh hiệu chiến sĩ thi đua, GV giỏi các cấp mới viết sáng kiến kinh nghiệm. Nhiều sáng kiến cũng chỉ là sự sao chép, chưa thực sự mang tính chất của một hoạt động nghiên cứu khoa học (xem Bảng 2).

2.3. Đánh giá chung

Từ việc khảo sát thực trạng nhu cầu bồi dưỡng phát triển NL chuyên môn, nghiệp vụ của GV GDCD Hà Nội, nhóm nghiên cứu rút ra một số nhận xét sau:

- Tất cả GV GDCD đều có nhu cầu bồi dưỡng phát triển NL chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu của

Bảng 2: Thứ tự nhu cầu bồi dưỡng NL chuyên môn nghiệp vụ của GV GDCD

Nhu cầu BD	Đối tượng	GV THCS			GV THPT		
		Điểm TB	ĐLC	Xếp thứ	Điểm TB	ĐLC	Xếp thứ
1. Nắm vững kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ.		2.35	0.45	1	2.23	0.463	1
2. Xây dựng kế hoạch DH và GD theo hướng phát triển PC, NL HS.		2.0	0.641	5	1.9	0.496	6
3. Sử dụng phương pháp DH và GD theo hướng phát triển PC, NL HS.		2.25	0.439	2	2.07	0.35	3
4. Kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, NL HS.		2.13	0.463	3	2.2	0.405	2
5. Tư vấn học đường.		2.1	0.441	4	1.97	0.48	5
6. Phát triển chuyên môn bản thân.		1.95	0.316	6	2.0	0.392	4

Chương trình GD phổ thông mới.

- Nhu cầu bồi dưỡng không đồng đều ở các đối tượng khác nhau và ở các NL khác nhau: GV cấp THPT có nhu cầu bồi dưỡng cao hơn GV cấp THCS; GV trẻ có nhu cầu bồi dưỡng cao hơn GV lớn tuổi. Nhu cầu bồi dưỡng NL GD kinh tế và pháp luật ở GV cấp THPT cao hơn ở GV cấp THCS. Trái lại, nhu cầu bồi dưỡng NL GD đạo đức và kỹ năng sống ở GV cấp THCS cao hơn GV ở cấp THPT. Nhu cầu bồi dưỡng NL nắm vững kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn các

nhu cầu khác.

3. Kết luận

Từ kết quả khảo sát thực trạng trên, nhóm nghiên cứu khẳng định việc bồi dưỡng phát triển NL chuyên môn, nghiệp vụ cho GV GDCD Hà Nội là cần thiết, nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai có hiệu quả chương trình GD phổ thông mới. Những kết quả khảo sát này là cơ sở thực tiễn để đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả của công tác bồi dưỡng GV GDCD trên địa bàn Hà Nội hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- [1] Phạm Ngọc Anh, (2016), *Một số giải pháp bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở thành phố Hà Nội theo Chuẩn nghề nghiệp*, Tạp chí Giáo dục, số 393, tr.9-11.
- [2] Nguyễn Trí Anh, (2016), *Nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng giáo viên thông qua hệ thống “trường học kết nối” ở trường phổ thông*, Tạp chí Giáo dục, số 400, tr.8-11.
- [3] Nguyễn Thị Lan Anh, (5/2019), *Đổi mới chương trình và phương pháp đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đáp ứng được yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới*, Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt, kì 2, tr.23-26.
- [4] Phạm Hồng Quang - Nguyễn Danh Nam, (10/2016), *Nâng cao hiệu quả bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục*, Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt, tr.2-5.
- [5] Trần Anh Tuấn, (5/2016), *Xây dựng nội dung chương trình bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo*, Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt, tr.2-4.
- [6] Dương Anh Tuấn, (2019), *Thực trạng quản lý việc bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở đạt chuẩn nghề nghiệp ở quận Đống Đa, thành phố Hà Nội*, Tạp chí Giáo dục, số 458, tr.11-15,31.
- [7] Nguyễn Văn Ý, (2017), *Bồi dưỡng năng lực sư phạm cho giáo viên nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông*, Tạp chí Giáo dục, số 402, tr.9-11.

THE NEED FOR IMPROVING PROFESSIONAL COMPETENCES FOR CIVIC EDUCATION TEACHERS IN HANOI

Nguyễn Thị Toan¹, Nguyễn Ngọc Dung²

¹ Email: nntoan@daihocthudo.edu.vn

² Email: nndung@daihocthudo.edu.vn

Hanoi Metropolitan University
98 Duong Quang Ham, Cau Giay,
Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: Based on the survey on civic education teachers in 40 secondary schools and high schools in Hanoi, this article analyzes the current need for professional training of these teachers, including the competences for mastering professional knowledge and skills, building teaching and learning plans, using teaching methods, testing and evaluating, as well as school counseling. This study shows that in Hanoi, teachers still lack professional competencies which meet the requirements of the new general education program. By summarizing these results, the author comes to a conclusion that improving the professional competences for civic education teachers is an indispensable requirement to overcome these shortcomings.

KEYWORDS: Teachers; civic education; current situation; competences; the need.